TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐCNHGT-DS	*Hải Phòng, ngày 07 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại cổ phần VN với bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn Kh;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại cổ phần VN.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện:

+ Công ty Cổ phần M; địa chỉ: phố D, phường D, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (nay là phố D, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội).

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Minh Ng – Chuyên viên Phòng Xử lý nợ, là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần M (Văn bản ủy quyền số 2472/2025/UQ-M.VPB ngày 03/6/2025).

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần VN; địa chỉ: đường L, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (nay là đường L, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội).

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Mạnh H – Chuyên viên xử lý nợ, là người đại diện theo ủy quyền của VP (Văn bản ủy quyền số 476/2025/UQ- VP ngày 23/4/2025).

- Người bị kiện: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1966 và ông Phạm Văn Kh, sinh năm 1965; cùng địa chỉ: Đ, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (nay là Đ, phường Hồng An, thành phố Hải Phòng).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 6 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

(1). Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần VN với ông Phạm Văn Kh và bà Vũ Thị H xác nhận tính đến hết ngày 19/6/2025 ông Phạm Văn Kh và bà Vũ Thị H còn nợ Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần VN tổng số tiền là 1.495.554.534 đồng (trong đó, nợ gốc: 1.218.457.755 đồng; nợ lãi: 257.064.299 đồng; lãi chậm trả lãi: 20.032.481 đồng). Cụ thể:

- Nợ Công ty Cổ phần M tổng số tiền tính đến hết ngày 19/6/2025 là: 1.480.806.466 đồng (trong đó, nợ gốc: 1.185.732.900 đồng; nợ lãi: 254.493.656 đồng; nợ lãi chậm trả: 19.832.156 đồng; nợ thẻ: 20.747.755 đồng).

- Nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần VN tổng số tiền tính đến hết ngày 19/06/2025 là: 14.748.068 đồng (trong đó, nợ gốc: 11.977.100 đồng; nợ lãi: 2.570.643 đồng; nợ lãi chậm trả: 200.325 đồng).

Theo Hợp đồng tín dụng số LN2309180291371 ngày 28/9/2023, Hợp đồng cho vay số LN2309180291572 ngày 28/9/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18/9/2023 (gọi chung là các hợp đồng tín dụng).

(2). Kể từ ngày 20/6/2025, ông Phạm Văn Kh và bà Vũ Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

(3). Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau: Chậm nhất đến ngày 29/8/2025, bà Vũ Thị Hvà ông Phạm Văn Kh phải trả cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần VN số tiền là: 1.495.554.534 đồng (trong đó, nợ gốc: 1.218.457.755 đồng; nợ lãi: 257.064.299 đồng; lãi chậm trả lãi: 20.032.481 đồng). Cụ thể phải trả cho Công ty Cổ phần M tổng số tiền tính đến ngày 19/6/2025 là: 1.480.806.466 đồng (trong đó, nợ gốc: 1.185.732.900 đồng; nợ lãi:

254.493.656 đồng; nợ lãi chậm trả: 19.832.156 đồng; nợ thẻ: 20.747.755 đồng), phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VN tổng số tiền tính đến ngày 19/06/2025 là: 14.748.068 đồng (trong đó, nợ gốc: 11.977.100 đồng; nợ lãi: 2.570.643 đồng; nợ lãi chậm trả: 200.325 đồng) và phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/6/2025 đến khi trả hết nợ tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

(4). Trong trường hợp bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn Kh không thực hiện đúng phương án trả nợ đã nêu trên thì Công ty Cổ phần M và Ngân hàng thương mại Cổ phần VN có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp sau đây để thu hồi nợ: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Tờ bản đồ số: 42; địa chỉ: Tổ Đ, phường Q, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (nay là tổ Đ, phường Hồng An, thành phố Hải Phòng); Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 424632, Số vào sổ cấp GCN: CH01054 do Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng cấp ngày 24/07/2014 mang tên ông Phạm Văn Kh và bà Vũ Thị H (Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số: LN2309180291572 ngày 28/09/2023; Số công chứng: 15037/HĐTC/2023; Quyển số 05/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 28/09/2023 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn Kh tại Văn phòng Công chứng Đất Cảng, thành phố Hải Phòng).

(5). Trong trường hợp phát mại tài sản thế chấp nêu trên không đủ để trả nợ cho Công ty cổ phần M, Ngân hàng thương mại Cổ phần VN thì ông Phạm Văn Kh và bà Vũ Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng thương mại Cổ phần VN cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản vay. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp, nếu giá trị tài sản sau khi thanh toán cho ngân hàng thừa thì số tiền chênh lệch được trả lại cho ông Phạm Văn Khoa và vợ là bà Vũ Thị H.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 3–Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Nguyễn Thị Bình